

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 23/11/2020

1,2,3,5 – NHỊP TĂNG KÉO DÀI

Diễn biến thị trường:

Đà hứng phấn của tuần giao dịch trước giúp VN-Index mở cửa trong sắc xanh bao phủ, tuy nhiên chỉ trong ít phút thì thị trường lùi sâu dưới mốc tham chiếu do áp lực chốt lời trên một số cổ phiếu lớn. Trạng thái rảnh co sau đó duy trì trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, chỉ đến những phút cuối phiên thì lực cầu mới gia tăng một cách mạnh mẽ kéo chỉ số VN-Index đóng cửa với mức tăng hơn 4 điểm. Kết thúc phiên giao dịch đầu tuần, VN-Index dừng chân ở 994,19 điểm, ghi nhận phiên tăng điểm thứ 5 liên tiếp.

Đà tăng của chỉ số đã có thể gia tăng nếu không xuất hiện sự điều chỉnh trên nhóm cổ phiếu ngân hàng. Trong một phiên giao dịch khá tích cực của thị trường thì hầu hết các cổ phiếu của nhóm ngân hàng đóng phiên với mức giảm nhẹ từ 0,1% đến 1% như VCB, CTG, BID, STB... Duy chỉ SHB, TCB, KLB là vẫn giữ được sắc xanh. Nhóm cổ phiếu phân bón cũng chung một diễn biến tương tự khi chỉ có một cái tên là SFG tăng điểm. Các nhóm ngành còn lại như chứng khoán, bất động sản, dệt may, cao su... đã đạt được sự lan tỏa của dòng tiền và mang màu xanh chủ đạo. Đặc biệt, nhóm cổ phiếu "họ Viettel" là CTR, VGI, VTK, VTP vừa có thêm một phiên tăng điểm cực kỳ ấn tượng với mức tăng ít nhất 5% trên mỗi cổ phiếu.

Dòng tiền của nhà đầu tư đổ vào thị trường một cách ồ ạt khiến những phiên giao dịch trên 10 nghìn tỷ xuất hiện như cơm bữa trong giai đoạn hiện tại. Đã có 489,69 triệu cổ phiếu được mua bán trên sàn HSX trong phiên hôm nay, tương ứng với giá trị 10.534 tỷ. Sau tuần mua ròng đầy bất ngờ trong tuần qua, khối ngoại vẫn duy trì trạng thái này trong phiên đầu tuần. Hôm nay họ mua ròng tổng cộng trên cả 2 sàn HSX và HNX là 155,61 tỷ, trong đó đứng đầu là VHM, HPG và VNM với giá trị lần lượt là 118,47 tỷ, 61,66 tỷ và 41,24 tỷ.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Thị trường khởi động phiên đầu tuần tiếp tục đem lại niềm vui cho phần lớn những nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu. Những phiên tăng điểm liên tiếp trong biên độ khá cùng một mức thanh khoản cao như muốn khẳng định rằng rất khó để xuất hiện sự điều chỉnh trong giai đoạn hiện tại, mặc dù điều này là vô cùng cần thiết để thị trường có thể có một cơn sóng tăng bền vững hơn. Vẫn giữ quan điểm cũ, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư có thể giải ngân và gia tăng tỷ trọng mới trong giai đoạn hiện tại nhưng nên ưu tiên những cổ phiếu có một nền tảng cơ bản vững chắc, có câu chuyện tăng trưởng và đặc biệt là đang không ở một nền giá quá cao.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
PNJ	75.1	86	15%	76.7	69.1	Chờ khớp
SGN	69	75	9%	69.2	63.5	Chờ khớp
TAC	37.3	46	23%	34.8	34.3	Chờ khớp
TV2	47.5	54	14%	48.75	43.7	Chờ khớp
HPI	20	27	35%	21.5	18.4	Chờ khớp
VTP	111	121	9%	114	102.1	Chờ khớp
NDN	19.2	23.5	22%	19.6	17.664	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	994,19	148,18
Thay đổi (%)	0,42%	0,65%
KLGD (triệu CP)	489,69	68,13
GTGD (tỷ VNĐ)	10.534,00	1.188,00
Số CP tăng giá	242	73
Số Cp đứng giá	91	214
Số Cp giảm giá	187	66

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,12	1,20
PE (lần)	16,22	10,43
Hệ số Beta	1,01	0,85
ROE (%)	15,23%	15,57%
ROA (%)	6,19%	5,22%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	39,58	04,89
GTGD (tỷ VNĐ)	1.343,52	179,65

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.020,87	13,72
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	859,69	19,29
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	161,19	05,58
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	155,61	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	960,03	09,14
VN30F2011	959,40	07,00
VN30F2012	958,30	04,30
VN30F2103	960,00	08,10
VN30F2106	955,00	02,00

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	29.263,48	0,75%
S&P 500 *	3.557,54	0,68%
DAX *	13.137,25	0,39%
FTSE 100 *	6.351,45	0,27%
Nikkei 225	25.527,37	0,00%
Hang Seng	26.470,45	0,07%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



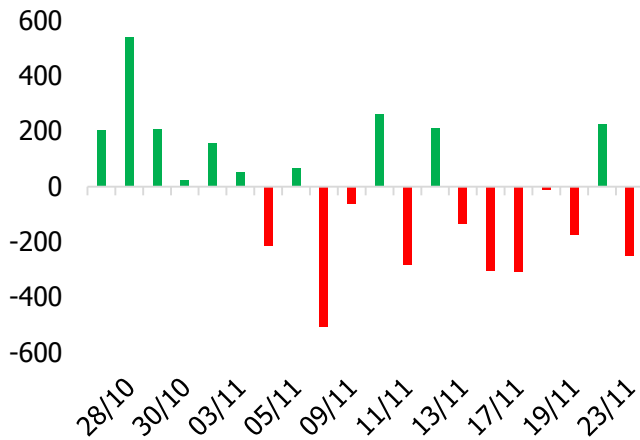
Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Kết luận: Phiên tăng điểm thứ 5 liên tiếp của chỉ số Vn-index với thanh khoản duy trì ở mức cao cho thấy xung lực tăng điểm là rất mạnh. Đà tăng đang đẩy chỉ số Vn-index dần tiến tới mốc kháng cự tâm lý 1,000 điểm.

Với những diễn biến như hiện tại thì khả năng thị trường sẽ sớm chinh phục ngưỡng kháng cự 1,000 điểm trong những phiên tới. Vì vậy, ưu tiên nắm giữ các mã đang có lợi nhuận và tiến hành mở vị thế mua thăm dò ở những mã bứt phá mạnh hơn thị trường chung.

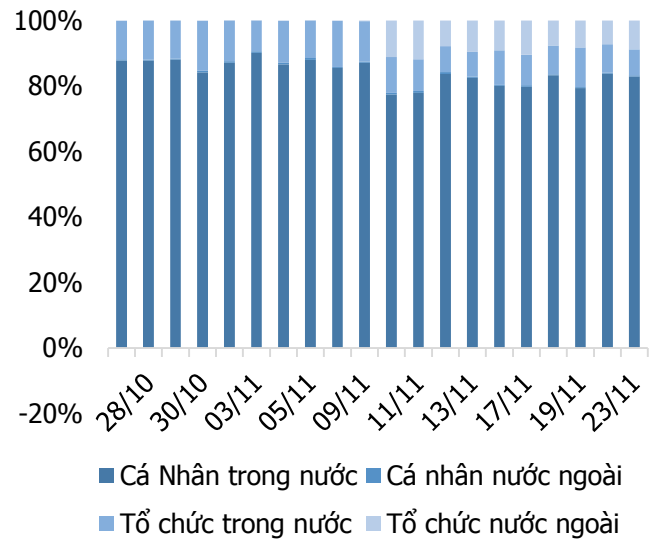
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



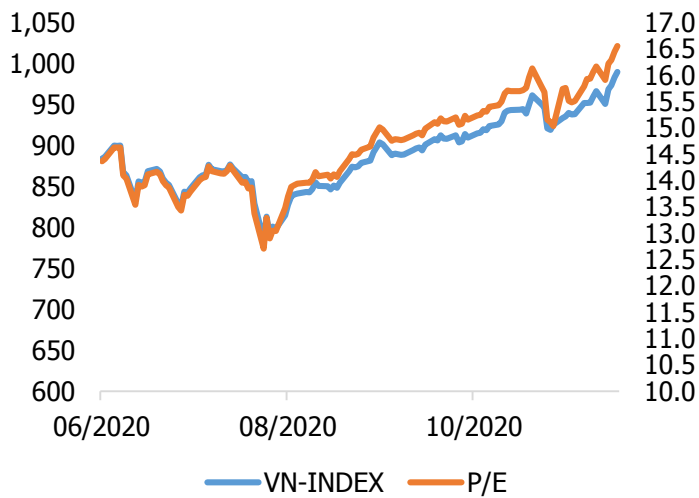
Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



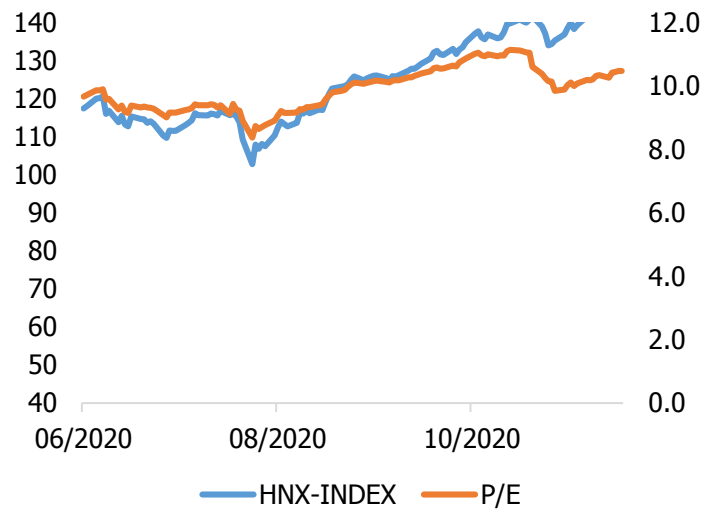
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	37,500	65.99
TCB	23,600	49.23
VPB	25,500	34.74
VHM	80,600	21.20
E1VFN30	15,950	17.73

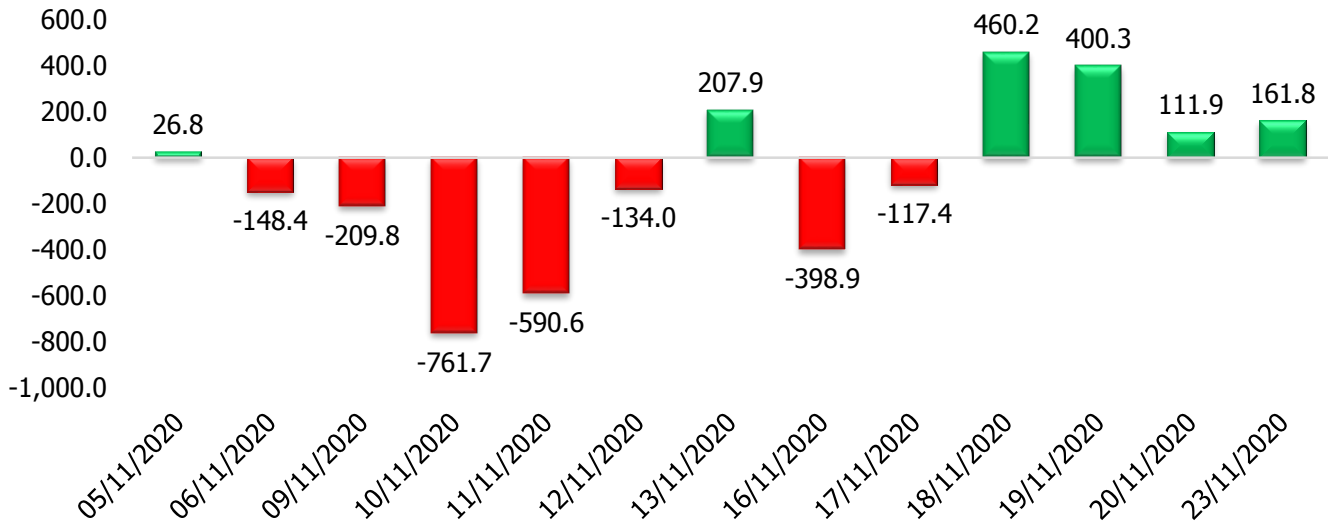
TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	80,600	182.46
HPG	37,500	42.83
MBB	19,200	37.46
VNM	110,600	25.38
VPB	25,500	22.85

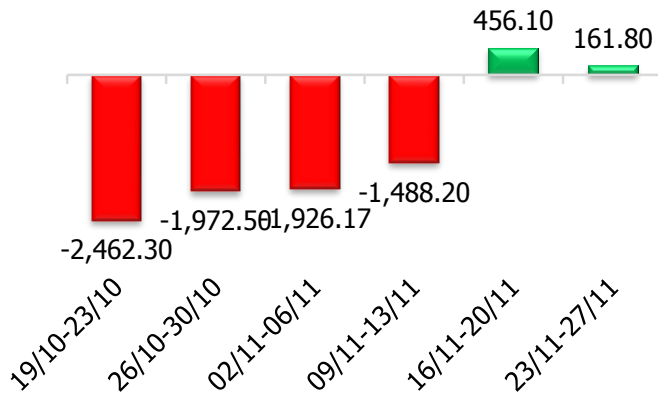
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

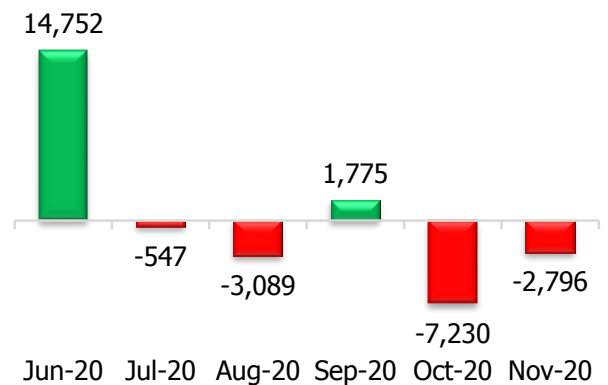
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

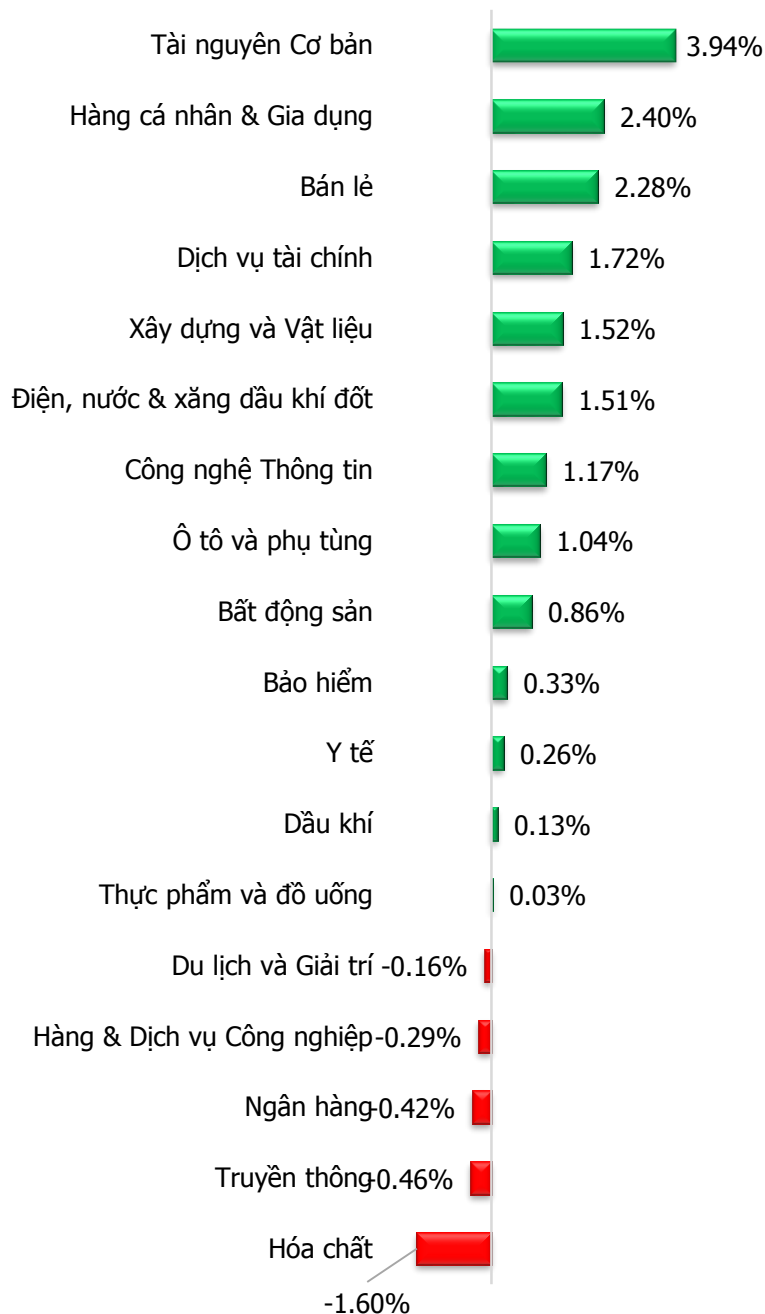
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	118.70	HDB	-42.66
HPG	61.65	MSN	-34.78
VNM	41.24	HCM	-17.31
GAS	26.44	NKG	-15.26
VRE	23.47	CVT	-14.08

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
BAX	0.52	DXP	-2.58
GIC	0.39	SHS	-1.29
CVN	0.25	NBC	-0.82
PVI	0.25	QTC	-0.78
SD9	0.12	TIG	-0.74

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TTF	5,970	390	6.99%	6,296,000
TIX	32,200	2,100	6.98%	110
PXS	6,910	450	6.97%	539,490
TAC	38,400	2,500	6.96%	92,670
HRC	37,650	2,450	6.96%	6,100

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	900	100	12.50%	167,700
SDA	4,400	400	10.00%	1,100
DC2	9,900	900	10.00%	100
SGC	77,100	7,000	9.99%	100
THD	104,100	9,400	9.93%	9,100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MCP	24,850	-1,800	-6.75%	1,910
PTL	5,950	-440	-6.89%	1,760
LGC	61,400	-4,600	-6.97%	660
VAF	12,000	-900	-6.98%	170
HVH	9,300	-700	-7.00%	183,360

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DST	3,000	-300	-9.09%	2,444,100
MDC	6,800	-700	-9.33%	400
BKC	5,800	-600	-9.38%	400
TMX	13,400	-1,400	-9.46%	100
SIC	11,400	-1,200	-9.52%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	14,600	450	3.18%	27,268,530
HPG	37,500	1,800	5.04%	23,681,540
HSG	17,700	-700	-3.80%	19,176,000
TCH	20,850	550	2.71%	16,584,510
HAG	4,500	-50	-1.10%	10,759,930

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	27,300	0	0.00%	10,891,200
VIX	17,200	1,500	9.55%	6,428,700
SHS	14,400	200	1.41%	4,228,400
HUT	2,700	0	0.00%	2,541,600
DST	3,000	-300	-9.09%	2,444,100

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	14,600	450	3.18%	27,268,530
HPG	37,500	1,800	5.04%	23,681,540
HSG	17,700	-700	-3.80%	19,176,000
TCB	23,600	200	0.85%	17,857,230
TCH	20,850	550	2.71%	16,584,510

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	27,300	0	0.00%	10,891,200
VIX	17,200	1,500	9.55%	6,428,700
PVS	14,800	0	0.00%	5,606,500
SHS	14,400	200	1.41%	4,228,400
SHB	17,000	-100	-0.58%	2,737,900

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	165,707	19,454	2,133	0.7%	16.2%	19.31	2.12	1,421,839	41,100	-0.84%
2	TCH	7,171	14,259	2,816	7.8%	8.7%	7.21	1.42	5,360,481	20,850	-19.14%
3	CTG	123,617	22,225	2,948	0.7%	11.9%	11.26	1.49	6,723,113	32,900	55.87%
4	KDH	14,780	13,859	2,084	5.5%	8.5%	12.69	1.91	1,124,344	26,600	8.83%
5	PLX	61,672	16,761	847	5.8%	16.2%	59.74	3.02	984,762	50,700	-9.01%
6	EIB	21,208	13,500	695	0.9%	8.6%	24.81	1.28	3,146,874	17,150	-4.17%
7	FPT	43,272	19,215	4,234	11.7%	23.0%	13.04	2.87	2,046,268	55,900	16.28%
8	GAS	156,561	24,419	4,774	17.5%	25.7%	17.13	3.35	744,673	83,500	-18.28%
9	POW	23,138	12,023	671	4.1%	9.5%	14.73	0.82	4,684,262	9,950	-25.64%
10	HDB	32,397	17,494	3,425	1.4%	18.6%	7.53	1.47	1,770,602	25,750	16.06%
11	HPG	118,284	16,539	3,235	16.4%	26.8%	11.04	2.16	14,507,033	37,500	94.81%
12	MBB	53,522	16,638	2,994	1.4%	14.9%	6.45	1.16	6,737,071	19,200	-1.80%
13	MSN	96,324	17,503	2,066	8.9%	26.1%	39.69	4.68	2,278,128	83,100	11.41%
14	MWG	50,149	33,611	8,519	12.2%	41.3%	13.01	3.30	1,044,538	113,200	-4.06%
15	NVL	60,743	25,652	5,862	3.7%	13.6%	10.51	2.40	2,073,770	61,700	5.48%
16	PNJ	16,569	21,780	4,570	18.8%	28.3%	16.10	3.38	967,367	76,700	-9.83%
17	REE	13,797	34,992	4,599	11.6%	19.1%	9.68	1.27	504,037	46,050	23.85%
18	ROS	1,254	10,382	-84	7.6%	14.0%	-26.24	0.21	11,881,417	2,200	-91.30%
19	SAB	123,126	30,884	6,652	21.4%	29.3%	28.86	6.22	385,773	190,500	-20.59%
20	SBT	10,646	12,375	686	3.0%	8.0%	25.52	1.41	3,756,053	17,450	-3.38%
21	SSI	10,937	15,697	1,836	6.6%	14.4%	9.91	1.16	5,616,672	18,700	7.45%
22	STB	25,522	15,637	1,318	0.4%	6.3%	10.74	0.90	13,874,336	14,600	36.06%
23	TCB	81,903	20,043	3,257	3.1%	25.6%	7.18	1.17	10,069,942	23,600	-4.10%
24	VCB	343,071	25,204	4,631	1.2%	20.3%	19.97	3.67	1,123,367	91,600	4.27%
25	VHM	258,227	22,770	6,762	0.0%	0.0%	11.61	3.45	4,943,036	80,600	-18.40%
26	VIC	351,096	24,271	2,509	1.6%	5.8%	41.37	4.28	832,346	103,800	-10.52%
27	VJC	62,284	26,687	-741	15.1%	45.4%	-160.54	4.46	551,281	118,900	-17.94%
28	VNM	231,742	14,044	5,319	28.5%	38.9%	20.85	7.90	1,595,215	110,600	11.40%
29	VPB	62,163	20,398	4,121	2.6%	24.1%	6.19	1.25	6,279,120	25,500	22.01%
30	VRE	62,830	12,466	1,002	5.6%	7.9%	27.60	2.22	3,572,771	27,700	-21.34%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn>